

Mẫu hợp đồng mua bán tài sản đấu giá Lô 2

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN TÀI SẢN ĐẤU GIÁ

Số:

- Căn cứ Hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản số
- Căn cứ Biên bản đấu giá tài sản số

Hôm nay ngày.....tháng.....năm 2022. Tại....., chúng tôi gồm:

BÊN CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ: (gọi tắt là bên A)

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN ĐIỆN LỰC ĐỒNG NAI

Địa chỉ : số 01, Khu phố 1, đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Điện thoại : 02513.890147 Fax: 02513.890810.

Mã số thuế : 3600432744

Tài khoản số: 119000012778 tại Ngân hàng Công Thương Đồng Nai – Chi nhánh Đồng Nai.

Đại diện : Ông Nguyễn Ngọc Thành

Chức vụ: Giám Đốc

BÊN MUA ĐƯỢC TÀI SẢN: (gọi tắt là bên B).

CÔNG TY TNHH

Địa chỉ :

Điện thoại : Fax:

Mã số thuế :

Tài khoản số :

Tại Ngân hàng :

Đại diện : Chức vụ:

BÊN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ TÀI SẢN: (gọi tắt là bên C)

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH BẮC TRUNG NAM

Địa chỉ : Số 6/4 phố Mạc Thái Tổ, Tổ 43 Phường Yên Hòa, Q. Cầu Giấy, Hà Nội

Mã số thuế : 0108313209

Số điện thoại : 0243.7820483

Số tài khoản : 0021000372971

Tại Ngân hàng: Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam - CN Hà Nội.

Đại diện : Ông Đinh Đăng Dung Chức vụ: Phó Giám đốc

(Giấy ủy quyền số 444/UQ ngày 01 tháng 04 năm 2022)

Người điều hành cuộc đấu giá: Ông

ĐIỀU 1: THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM ĐẤU GIÁ TÀI SẢN

1. Thời gian đấu giá:

2. Địa điểm đấu giá:

ĐIỀU 2: THÔNG TIN TÀI SẢN

1. Tài sản đấu giá Lô 2: Vật tư thiết bị thanh lý thuộc CTNH (*danh mục đính kèm*).

2. Nguồn gốc tài sản: Là tài sản được quyền thanh lý theo quy định của Công ty TNHH Một thành viên Điện lực Đồng Nai.

3. Giá khởi điểm của tài sản:

4. Giá bán tài sản Lô 2 (Giá trúng đấu giá tài sản Lô 2):

ĐIỀU 3: THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

1. Thời hạn thanh toán tiền mua tài sản:

- Bên B phải thanh toán tiền mua tài sản cho bên A một lần bằng chuyển khoản đủ 100% giá trị hợp đồng trước ngày 31/12/2022 kể từ ngày đấu giá thành.

- Khoản tiền đặt cọc của Bên B được Bên C chuyển trả lại cho Bên B khi Bên B đã thanh toán đủ số tiền mua tài sản cho Bên A.

2. Phương thức thanh toán tiền mua tài sản:

- Bên B chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản số: **119000012778** mở tại Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Đồng Nai – Đơn vị thụ hưởng Công ty TNHH MTV Điện Lực Đồng Nai.

3. Trường hợp bên B không thanh toán đủ số tiền cho bên A theo thời hạn thanh toán quy định thì Bên B bị coi là vi phạm thời hạn thanh toán tiền mua tài sản trúng đấu giá sẽ bị mất tiền đặt cọc. Khoản tiền này sẽ thuộc về Bên A.

ĐIỀU 4: THỜI HẠN, ĐỊA ĐIỂM GIAO TÀI SẢN VÀ SỐ LƯỢNG, TÌNH TRẠNG TÀI SẢN

1. Thời hạn giao tài sản: Tài sản sẽ được bàn giao cho Bên B trong vòng 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận bàn giao.

2. Bên A lập phiếu xuất kho và biên bản giao nhận tài sản trong vòng 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày bên A nhận đủ tiền bán tài sản. Sau khi Bên A hoàn tất lập phiếu xuất, bên A gửi bên B phiếu xuất để rà soát đối chiếu phiếu xuất và thống nhất kế hoạch giao hàng trong vòng 3 ngày làm việc kể từ ngày bên A hoàn tất lập phiếu xuất.

3. Thời gian bàn giao tài sản: Từ thứ 2 đến thứ 6 hàng tuần: Sáng từ 8 giờ 00 phút, Thủ kho bắt đầu giao hàng cho đến 11 giờ 30 phút; chiều 13 giờ 00 phút, Thủ kho bắt đầu giao hàng cho đến 16 giờ 30 phút.

4. Địa điểm giao tài sản tại các địa điểm: xe ô tô bàn giao tại kho Công ty; Điện lực Định Quán và ĐL Trảng Bom; máy biến áp bàn giao tại kho Công ty.

5. Tình trạng tài sản: Tài sản được giao cho Bên B với hiện trạng theo danh mục bán thanh lý kèm theo. Bên A không chịu trách nhiệm về khiếu nại (nếu có) của Bên B khi đã bàn giao xong tài sản đúng theo danh mục, số lượng đưa ra đấu giá. (trong trường hợp khách hàng không đến xem tài sản theo quy định thì Bên A không chịu trách nhiệm về khiếu nại (nếu có) của khách hàng về hiện trạng thực tế của tài sản đưa ra đấu giá)

6. Trường hợp giao nhận tài sản thực tế có phát sinh chênh lệch so với danh mục tài sản chào đấu giá, thì Bên A và Bên B tự thỏa thuận tính toán khấu trừ tiền theo giá trúng đấu giá đã bao gồm thuế VAT.

ĐIỀU 5: CÁC CHI PHÍ LIÊN QUAN:

1. Bên B chịu trách nhiệm phải xử lý, tiêu hủy chất thải nguy hại và chịu mọi chi phí xử lý cho đến khi thành thành phẩm sau xử lý không còn nguy hại, tiêu hủy chất thải nguy hại không sử dụng được đúng quy định về môi trường, chi phí tiếp nhận tài sản, bốc xếp, vận chuyển lên phương tiện chuyên chở của mình từ kho lưu giữ tính từ ngày Bên A giao tài sản cho người mua.

2. Bên B phải có giấy cam kết trả lại chứng từ sau xử lý Bên A trong vòng 60 ngày kể từ ngày chuyển giao CTNH. Bên B chịu trách nhiệm sang tên, đổi chủ, đổi sổ lưu hành xe hoặc xóa sổ, nộp lại biển số xe cho cơ quan chức năng theo quy định của pháp luật. Bên A không còn trách nhiệm đối với hạng mục phương tiện vận tải sau khi đã bàn giao cho bên B.

3. Nếu sau 30 ngày làm việc kể từ ngày Bên A chính thức giao tài sản cho Bên B, mà Bên B chưa tiến hành nhận tài sản hoặc chưa nhận hết tài sản, nếu phát sinh chi phí lưu kho sẽ do Bên B chịu.

ĐIỀU 6: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CÁC BÊN:**1. Quyền và nghĩa vụ của Bên A:**

- Bàn giao tài sản cho Bên B theo đúng thời gian đã thỏa thuận.
- Cung cấp giấy tờ về tài sản, hóa đơn thuế GTGT cho Bên B theo đúng quy định.
- Được nhận tiền bán tài sản của Bên B thanh toán.

2. Quyền và nghĩa vụ của Bên B:

- Thanh toán tiền mua tài sản đấu giá đúng thời gian đã được ghi trong hợp đồng.
- Liên hệ trực tiếp với Bên A để nhận tài sản đúng theo quy định.
- Có trách nhiệm nộp: Các loại thuế liên quan tới tài sản và lệ phí sang tên và chuyển quyền sở hữu tài sản (nếu có) từ thời điểm bàn giao tài sản.
 - Trong quá trình giao nhận tài sản phải thực hiện đúng các quy định quản lý của Bên A.
 - Đảm bảo an toàn lao động, an toàn cháy nổ, an toàn vệ sinh môi trường trong suốt quá trình bàn giao tài sản.
- Được nhận giấy tờ về tài sản, hóa đơn thuế GTGT do Bên A cung cấp.
- Được Bên A bàn giao tài sản đúng quy định.
- Bên B nhận tài sản theo kế hoạch giao hàng đã được hai bên xác nhận.

3. Quyền và nghĩa vụ của Bên C :

- Đôn đốc Người trúng đấu giá (bên B) thanh toán tiền cho bên có tài sản đấu giá đúng thời gian đã thỏa thuận tại hợp đồng mua bán.
 - Trả tiền đặt cọc đang tạm giữ của Bên B theo đúng quy định khi nhận được thông báo của bên A đã nhận đủ tiền mua tài sản.
 - Tịch thu khoản tiền đặt cọc của bên B trả cho bên A trong trường hợp bên B vi phạm hợp đồng mua bán tài sản.
 - Được miễn trừ trách nhiệm liên đới về những tranh chấp về quyền lợi và nghĩa vụ (nếu có) giữa các bên A và Bên B trong quá trình giao nhận tài sản nếu xảy ra tranh chấp tại Tòa.

ĐIỀU 7: NHỮNG THỎA THUẬN KHÁC

Hết thời hạn thanh toán tiền mua tài sản được quy định tại Điều 3 của hợp đồng này mà Bên B không thanh toán đủ số tiền mua tài sản thì Bên B mất quyền mua tài sản, mất tiền đặt cọc và những khoản tiền đã thanh toán cho tài sản (nếu có). Bên A có toàn quyền định đoạt đối với tài sản này mà Bên B không có quyền khiếu nại.

ĐIỀU 8: ĐIỀU KHOẢN CHUNG.

1. Thời gian hiệu lực của hợp đồng được tính từ ngày các bên ký kết.
2. Trong quá trình thực hiện hợp đồng nếu có phát sinh tranh chấp cho việc thực hiện hợp đồng theo trách nhiệm liên quan thì các bên cùng nhau bàn bạc, thống nhất cách giải quyết trên tinh thần hợp tác để đi đến quyết định cuối cùng. Trường hợp không tự giải quyết được, các bên liên quan có quyền đưa ra Tòa án có thẩm quyền giải quyết theo luật định.
3. Hợp đồng mua bán này coi như được thanh lý khi các bên đã thực hiện xong quyền và nghĩa vụ quy định trong hợp đồng.
4. Hợp đồng này được lập thành 08 (tám) bản có giá trị như nhau. Bên A giữ 04 bản, Bên B giữ 02 bản, Bên C giữ 02 bản để thực hiện.

**ĐẠI DIỆN
BÊN TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ**

**ĐẠI DIỆN
BÊN MUA ĐƯỢC TÀI SẢN**

**ĐẠI DIỆN
BÊN CÓ TÀI SẢN ĐẤU GIÁ**